

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị N - Sinh năm 2000

HKTT: Thôn Chiềng Chanh, xã Cẩm Thành, huyện CT, tỉnh TH

Bị đơn: Anh Hà Trung D - Sinh năm 1997

HKTT: Thôn Chiềng Chanh, xã Cẩm Thành, huyện CT, tỉnh TH.

Nguyên đơn Căn cứ vào điều 212 và điều 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57; 58, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị N và anh Hà Trung D.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về Hôn nhân: Chị N và anh D thống nhất thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị N và anh D thống nhất có 01 con chung là cháu Hà Bảo

An - Sinh ngày 30/11/2020.

Chị N và anh D thống nhất về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Giao cháu Hà Bảo An cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị N không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh D tự nguyện thực hiện. Anh D có quyền nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con anh D có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự, chị N nhận chịu án phí DSST cho cả anh D. Chị N phải chịu 150.000 đồng án phí DSST được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000817 ngày 24 tháng 2 năm 2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Chị N được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Cẩm Thủy;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS H. Cẩm Thủy;
- UBND xã thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Sơn

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Vân, sinh năm 1993

HKTT: TDP Tử Niêm, thị trấn Phong Sơn, huyện CT, tỉnh TH

Bị đơn: Anh Quách Văn Tuyên, sinh năm 1988

HKTT: TDP Tử Niêm, thị trấn Phong Sơn, huyện CT, tỉnh TH.

Nguyên đơn Căn cứ vào điều 212 và điều 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57; 58, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 04 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Vân và anh Quách Văn Tuyên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân: Chị Vân và anh Tuyên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vân và anh Tuyên thống nhất có 02 con chung là cháu Quách Thị Ngọc Anh - Sinh ngày 28/11/2014 và cháu Quách Anh Minh - Sinh ngày 22/12/2020.

Chị Vân và anh Tuyên thống nhất giao cho chị Vân trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quách Anh Minh đến tuổi thành niên, giao cho anh Tuyên trực tiếp nuôi dưỡng cháu

Quách Thị Ngọc Anh đến tuổi thành niên.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Tuyên, chị Vân có quyền nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con anh Tuyên, chị Vân có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự, chị Vân nhận nộp án phí DSST cho cả anh Tuyên. Chị Vân phải chịu 150.000 đồng án phí DSST được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000860 ngày 08 tháng 4 năm 2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Chị Vân được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Cẩm Thủy;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS H. Cẩm Thủy;
- UBND xã thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Sơn

**TAND HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 160/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1992

HKTT: Thôn Trung Hà, xã Cẩm Tân, huyện CT, tỉnh TH

Bị đơn: Anh Phạm Văn Sỹ, sinh năm 1992

HKTT: Thôn Phú Xuân, xã Cẩm Tân, huyện CT, tỉnh TH

Đang ở tại: Số 80, Tân Khai, Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57; 58, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 03 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Ngày 28/2/2025 chị N rút yêu cầu về việc chia tài sản chung của vợ chồng. Vì vậy cần đình chỉ giải quyết về phần tài sản và trả lại tiền nộp tạm ứng án phí cho chị N.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Phạm Văn Sỹ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân: Chị N và anh Sỹ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N và anh Sỹ thống nhất hai con chung là Phạm Bùi Minh Chính - Sinh ngày 02/8/2021 và Phạm Bùi Minh Nghĩa - Sinh ngày 19/07/2023.

Chị N và anh Sỹ thống nhất: Giao cả hai con Phạm Bùi Minh Chính và Phạm

Bùi Minh Nghĩa cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị N không yêu cầu anh Sỹ cấp dưỡng nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh Sỹ tự nguyện thực hiện.

Anh Sỹ có quyền nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Chị N và anh Sỹ có quyền làm đơn khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung của chị Vũ Thị N.

- Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự, chị N nhận chịu án phí DSST cho cả anh Sỹ. Chị N phải chịu 150.000 đồng án phí DSST được trừ vào số tiền 56.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0005013 ngày 22 tháng 10 năm 2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Chị N được trả lại 56.350.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Cẩm Thủy;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS H. Cẩm Thủy;
- UBND xã thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Sơn

**TAND HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA**

Số:/2025/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cẩm Thủy, ngày 28 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị Nường, sinh năm 1988

HKTT: Thôn Trâm Lụt, xã Cẩm Yên, huyện CT, tỉnh TH

Bị đơn: Anh Bùi Quốc Việt, sinh năm 1983

HKTT: Thôn Trâm Lụt, xã Cẩm Yên, huyện CT, tỉnh TH.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quách Thị Nường và anh Bùi Quốc Việt.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân: Chị Nường và anh Việt thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nường và anh Việt thống nhất có 02 con chung là cháu Bùi Thị Cẩm Vân - Sinh ngày 25/06/2008 và cháu Bùi Thị Minh Thùy - Sinh ngày 18/03/2016.

Chị Nường và anh Việt thống nhất giao cho chị Nường trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thị Cẩm Vân và Bùi Thị Minh Thùy đến tuổi thành niên. Chị Nường không yêu cầu anh Việt cấp dưỡng nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh Việt tự nguyện thực hiện.

Anh Việt có quyền nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con anh Việt, chị Nương có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự, chị Nương nhận nộp án phí DSST cho cả anh Việt. Chị Nương phải nộp 150.000 đồng án phí DSST được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000829 ngày 10 tháng 03 năm 2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Chị Nương được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Cẩm Thủy;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS H. Cẩm Thủy;
- UBND xã thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Sơn

**TAND HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA**

Số:/2025/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cẩm Thủy, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 16/2025/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị Thương, sinh năm 1986

HKTT: Thôn Bẹt, xã Cẩm Thạch, huyện CT, tỉnh TH

Bị đơn: Anh Phạm Văn Tiến, sinh năm 1979

HKTT: Thôn Bẹt, xã Cẩm Thạch, huyện CT, tỉnh TH.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57; 58, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quách Thị Thương và anh Phạm Văn Tiến.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân: Chị Thương và anh Tiến thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Thương và anh Tiến thống nhất có 03 con chung là Phạm Thị Anh Thư - Sinh ngày 18/01/2009, Phạm Thị Thanh Thắm - Sinh ngày 30/11/2010 và Phạm Thị Phương Thùy - Sinh ngày 28/03/2016.

Chị Thương và anh Tiến thống nhất giao cho anh Tiến trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu Phạm Thị Anh Thư, Phạm Thị Thanh Thắm và Phạm Thị Phương Thùy đến tuổi thành niên.

Chị Thương có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu hằng tháng là 700.000 đồng (Cả ba cháu là 2.100.000 đồng mỗi tháng). Thời gian thi hành kể từ tháng 2 năm 2025 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Thương có quyền nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Chị Thương, anh Tiến có quyền làm đơn khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự, chị Thương nhận nộp án phí DSST cho cả anh Tiến. Chị Thương phải nộp 150.000đồng án phí DSST và 150.000đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con chung. Như vậy chị Thương phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0005149 ngày 03 tháng 02 năm 2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Chị Thương đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Cẩm Thủy;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS H.Cẩm Thủy;
- UBND xã thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Sơn

**TAND HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA**

Số: 28/2025/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cẩm Thủy, ngày 24 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUA TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 22/2025/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Lệ, sinh năm 2001

HKTT: TDP Đồng Chạ, thị trấn Phong Sơn, huyện CT, tỉnh TH

Đang ở tại: Thôn Giang Trung, xã Cẩm giang, huyện CT, tỉnh TH

Bị đơn: Anh Bùi Văn Tuyền, sinh năm 1992

HKTT: TDP Đồng Chạ, thị trấn Phong Sơn, huyện CT, tỉnh TH.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57; 58, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Lệ và anh Bùi Văn Tuyền.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân: Chị Lệ và anh Tuyền thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lệ và anh Tuyền thống nhất có 01 con chung là cháu Bùi Thu Hằng - Sinh ngày 13/12/2021.

Chị Lệ và anh Tuyền thống nhất giao cho anh Tuyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thu Hằng đến tuổi thành niên. Chị Lệ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung

hằng tháng là 2.000.000 đồng. Thời gian thi hành kể từ tháng 2 năm 2025 đến khi cháu Hằng đủ 18 tuổi.

Chị Lệ có quyền nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chị Lệ, anh Tuyền có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Lệ và anh Tuyền thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự, chị Lệ nhận nộp án phí

DSST cho cả anh Tuyên. Chị Lệ phải nộp 150.000đồng án phí DSST và 150.000đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con chung. Như vậy chị Lệ phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000806 ngày 06 tháng 02 năm 2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Chị Lệ đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Cẩm Thủy;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS H.Cẩm Thủy;
- UBND xã thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Sơn

**TAND HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA**

Số: 27/2025/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cẩm Thủy, ngày 24 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 207/2024/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 12

năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Soạn, sinh năm 1994

HKTT: Thôn Muốt, xã Cẩm Thành, huyện CT, tỉnh TH

Bị đơn: Anh Hà Văn Sơn, sinh năm 1988

HKTT: Thôn Muốt, xã Cẩm Thành, huyện CT, tỉnh TH.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Soạn và anh Hà Văn Sơn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân: Chị Soạn và anh Sơn thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Soạn và anh Sơn thống nhất có 02 con chung là cháu Hà Thị Thu Hương - Sinh ngày 17/01/2014 và Hà Minh Khang - Sinh ngày 20/7/2017.

Chị Soạn và anh Sơn thống nhất giao cho chị Soạn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thị Thu Hương đến tuổi thành niên; giao cho anh Sơn trực tiếp nuôi dưỡng Hà Minh Khang đến tuổi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Soạn và anh Sơn có quyền nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con chị Soạn và anh Sơn có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu xin thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

-Về tài sản chung: Chị Soạn và anh Sơn thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự, chị Soạn nhận nộp án phí DSST cho cả anh Sơn. Chị Soạn phải nộp 150.000đồng án phí DSST được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 00005115 ngày 17 tháng 12 năm 2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Chị Soạn được trả lại 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Cẩm Thủy;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS H.Cẩm Thủy;
- UBND xã thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Sơn

**TAND HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA**

Số: 26/2025/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cẩm Thủy, ngày 20 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 23/2025/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Bảo Đại, sinh năm 1991

HKTT: TDP Tử Niêm, thị trấn Phong Sơn, huyện CT, tỉnh TH

Bị đơn: Chị Quách Thị Thảo, sinh năm 1995

HKTT: TDP Tử Niêm, thị trấn Phong Sơn, huyện CT, tỉnh TH.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Bảo Đại và chị Quách Thị Thảo.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân: Anh Đại và chị Thảo thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đại và chị Thảo thống nhất có 01 con chung là cháu Trịnh Hải - Sinh ngày 04/11/2015.

Anh Đại và chị Thảo thống nhất giao cho anh Đại trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Hải đến tuổi thành niên. Anh Đại không yêu cầu chị Thảo cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Thảo có quyền nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con anh Đại, chị Thảo có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu xin thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh Đại và chị Thảo thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự, anh Đại nhận nộp án phí DSST cho cả chị Thảo. Anh Đại phải nộp 150.000đồng án phí DSST được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000809 ngày 10 tháng 02 năm 2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Anh Đại được trả lại 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Cẩm Thủy;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS H.Cẩm Thủy;
- UBND xã thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Sơn

**TAND HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 18/2025/QĐST- HNGĐ

Cẩm Thủy, ngày 03 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 01/2025/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng - Sinh năm 1993

HKTT: Thôn 5 Bình Hòa, xã Cẩm Bình, huyện CT, tỉnh TH

Bị đơn: Anh Trần Văn Khương - Sinh năm 1991

HKTT: Thôn 5 Bình Hòa, xã Cẩm Bình, huyện CT, tỉnh TH.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng và anh Trần Văn Khương.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân: Chị Hồng và anh Khương thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hồng và anh Khương thống nhất có 02 con chung là cháu Trần Thái Bảo - Sinh ngày 18/9/2014 và cháu Trần Bảo Tiến - Sinh ngày 19/11/2022.

Chị Hồng và anh Khương thống nhất giao cho chị Hồng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thái Bảo và Trần Bảo Tiến đến tuổi thành niên.

Chị Hồng không yêu cầu anh Khương cấp dưỡng nuôi con chung

Anh Khương có quyền nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con anh Khương và chị Hồng có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

-Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự, chị Hồng nhận nộp án phí DSST cho cả anh Khương. Chị Hồng phải nộp 150.000đồng án phí DSST được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0005124 ngày 30 tháng 12 năm 2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Chị Hồng được trả lại 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Cẩm Thủy;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS H.Cẩm Thủy;
- UBND xã thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Sơn

**TAND HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 17/2025/QĐST- HNGĐ

Cẩm Thủy, ngày 03 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 10/2024/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Huyền - Sinh năm 1991

HKTT: Thôn Tường Yên, xã Cẩm Vân, huyện CT, tỉnh TH

Đang ở tại: Thôn Tiên Lãng, xã Cẩm Vân, huyện CT, tỉnh TH.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Tuyên - Sinh năm 1992

HKTT: Thôn Tiên Lãng, xã Cẩm Vân, huyện CT, tỉnh TH.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Huyền và anh Phạm Văn Tuyên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân: Chị Huyền và anh Tuyên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Huyền và anh Tuyên thống nhất có 01 con chung là Phạm Việt Cường - Sinh ngày 23/07/2012.

Chị Huyền và anh Tuyên thống nhất giao cháu Phạm Việt Cường cho chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị Huyền không yêu cầu anh Tuyên phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Tuyên có quyền nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con anh Tuyên và chị Huyền có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Huyền và anh Tuyên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự, chị Huyền nhận nộp án phí DSST cho cả anh Tuyên. Chị Huyền phải nộp 150.000đồng án phí DSST được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0005145 ngày 16 tháng 01 năm 2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Chị Huyền được trả lại 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Cẩm Thủy;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS H.Cẩm Thủy;
- UBND xã thực hiện ĐKKH;

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Trọng Sơn

TAND HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/2025/QĐST- HNGĐ

Cẩm Thủy, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 183/2024/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Hoài Thương - Sinh năm 1996

HKTT: Thôn Sóng, xã Cẩm Ngọc, huyện CT, tỉnh TH

Bị đơn: Anh Dương Đình Hội - Sinh năm 1990

HKTT: Thôn Sóng, xã Cẩm Ngọc, huyện CT, tỉnh TH.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57; 58, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a khoản 5; điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Hoài Thương và anh Dương Đình Hội.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân: Chị Thương và anh Hội thống nhất thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Thương và anh Hội thống nhất có 01 con chung là Dương Hồng Anh - Sinh ngày 21/12/2020.

Chị Thương và anh Hội thống nhất thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Giao cháu Dương Hồng Anh - Sinh ngày 21/12/2020 cho chị Thương trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hội tự nguyện thực hiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hội có quyền nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con anh Hội và Thương có quyền làm đơn khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Thương và anh Hội thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự, chị Thương nhận nộp án phí DSST cho cả anh Hội. Chị Thương phải nộp 150.000đồng án phí DSST được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0005069 ngày 19 tháng 11 năm 2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Chị Thương được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Cẩm Thủy;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;

THẨM PHÁN

- THADS H.Cẩm Thủy;
- UBND xã thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Trọng Sơn

TAND HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/2025/QĐST- HNGĐ

Cẩm Thủy, ngày 13 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 191/2024/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Nguyệt - Sinh năm 1999

HKTT: Thôn Đồng Thanh, xã Cẩm Châu, huyện CT, tỉnh TH

Bị đơn: Anh Đinh Văn Lệnh - Sinh năm 1983

HKTT: Thôn Đồng Thanh, xã Cẩm Châu, huyện CT, tỉnh TH.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57; 58, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Nguyệt và anh Đinh Văn Lệnh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân: Chị Nguyệt và anh Lệnh thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyệt và anh Lệnh thống nhất có 02 con chung là Đinh Hùng Lợi - Sinh ngày 29/4/2020 và Đinh Hưng Hậu - Sinh ngày 06/02/2022.

Chị Nguyệt và anh Lệnh thống nhất thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Giao cả hai con cho anh Đinh Văn Lệnh trực tiếp trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị Nguyệt có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng là 1.000.000đồng cho một cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi (Cả hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng).

Chị Nguyệt có quyền nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con chị Nguyệt, anh Lệnh có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

-Về tài sản chung: Chị Nguyệt và anh Lệnh thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận sự thoả thuận của đương sự, chị Nguyệt nhận nộp án phí DSST cho cả anh Lệnh. Chị Nguyệt phải nộp 150.000đồng án phí DSST và 150.000đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con chung. Như vậy chị Nguyệt phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số

0005086 ngày 03 tháng 12 năm 2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Chị Nguyệt đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Cẩm Thủy;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS H.Cẩm Thủy;
- UBND xã thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Sơn